

Ngày 20 tháng 03, 2026

## Danh mục đầu tư tăng trưởng

	Tỷ suất lợi nhuận danh mục	Tỷ suất lợi nhuận VN-Index
Bình quân 3 năm gần nhất	↑ +27.7%	↑ +21.4%
Năm 2026	↑ 3.1%	↓ -4.0%

Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

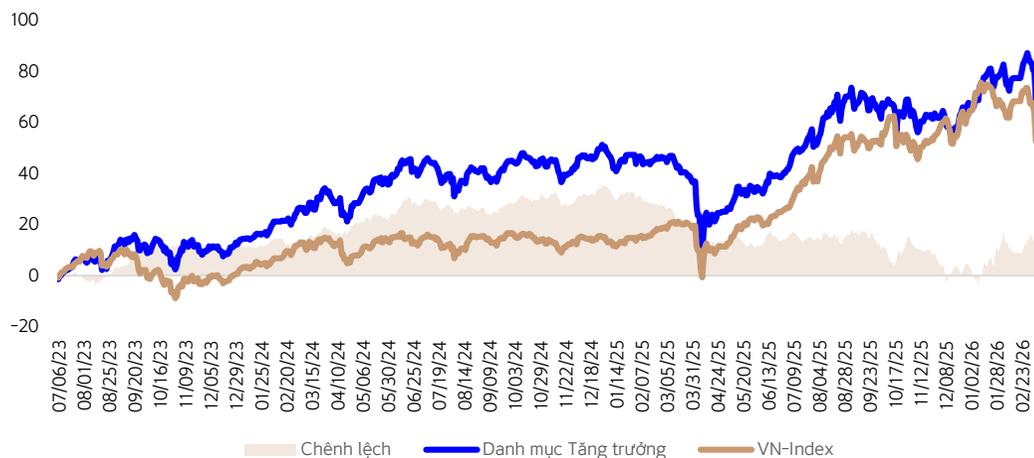
### “Thêm mới MBB và MWG. Loại STB, CTR và PVT”

- Danh mục đầu tư tăng trưởng đạt tỷ suất lợi nhuận 12.1% trong năm 2025
- Đóng góp tích cực vào hiệu quả đầu tư của danh mục trong năm 2025 là STB (+57.1% so với đầu năm 2025) và VPB (+53.2% so với đầu năm 2025). KQKD 2025 của danh mục đầu tư tăng trưởng ấn tượng, với tổng doanh thu tăng 15.4% YoY, lãi ròng tăng 20.5% YoY.
- Chúng tôi loại STB, CTR và PVT khỏi danh mục kỳ này do không còn đáp ứng tiêu chí tăng trưởng, khi dự báo lợi nhuận của các doanh nghiệp này có dấu hiệu chững lại trong thời gian tới.
- Chúng tôi thêm mới MBB và MWG nhờ đáp ứng được các tiêu chí của danh mục:
  - Đối với MBB, chúng tôi dự báo ngân hàng sẽ duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số trong năm 2026 nhờ vào (1) Hạn mức tín dụng vượt trội tạo nền tảng cho tăng trưởng trong dài hạn và (2) Chuyển dịch trọng tâm sang cho vay khách hàng bán lẻ.
  - Đối với MWG, triển vọng lợi nhuận của MWG được dự báo sẽ bùng nổ mạnh mẽ dựa trên hai mũi nhọn chiến lược: (1) Điện Máy Xanh: Tiếp tục là trụ cột chính, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ sinh thái dịch vụ trọn đời và (2) Tăng độ phủ cho Bách Hóa Xanh với kế hoạch thêm mới 1,000 điểm bán, giữ vững đà tăng trưởng doanh thu trên mức 20%.

Khuyến cáo hiệu quả đầu tư:

Lợi nhuận và đặc điểm của Danh mục đầu tư được tính toán dựa trên các chứng khoán riêng lẻ trong Danh mục đầu tư vào ngày báo cáo. Chứng khoán trong Danh mục đầu tư có thể thay đổi và hiệu suất đầu tư trong quá khứ không đảm bảo lợi nhuận trong tương lai. Đối với Thông báo tuần thủ và Miễn trừ trách nhiệm, vui lòng tham khảo Phụ lục ở cuối báo cáo này.

Tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư Tăng trưởng và VN-Index (%)



### Phân tích danh mục

	Danh mục	VN-Index
P/E (x)	12.3	13.6
P/B (x)	1.9	2.0
Lợi suất cổ tức (%)	1.2	1.5
Tăng trưởng EPS (*) (%)	14.7	13.3
ROE (%)	16.7	15.4
ROA (%)	2.7	2.3
Beta	0.9	1.0
Tỷ suất lợi nhuận (*) (%)	27.7	21.4
Độ lệch chuẩn (*) (%)	20.1	17.7
Tỷ số Sharpe (*)	1.2	0.98

Dữ liệu tại ngày 20/03/2026  
(\*) Bình quân 3 năm gần nhất

Nguồn: SSV, Bloomberg

### Tổng quan chiến lược

Danh mục đầu tư Tăng trưởng được thiết kế nhằm hướng tới mục tiêu đạt được tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn hơn so với lợi nhuận trung bình của VN-Index và có thể trải qua mức độ biến động cao. Chúng tôi lựa chọn những cổ phiếu trong danh mục với những tiêu chí sau:

- Công ty có mức tăng trưởng lợi nhuận bền vững qua các năm.
- Công ty có thể ghi nhận lợi nhuận đột phá.
- Có nền tảng tài chính vững mạnh và được quản trị tốt.
- Tiếp tục tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Nguyễn Phương Thảo  
☎ (84-28) 6299-8004  
✉ thao.np@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất



## Top picks

Thông tin chung				Giá cổ phiếu					Chỉ số tài chính (**)				Định giá 26F	
Stt	Mã	Tên doanh nghiệp	Vốn hóa (tỷ VND)	Thị giá (VND)	Giá MT* (VND)	Upside (%)	1M (%)	YTD (%)	NPM (%)	D/E (x)	ROA (%)	ROE (%)	P/B (x)	P/E (x)
1	VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	198,774	25,050	38,000	51.6	-9.1	-10.3	29.1	2.2	2.2	15.4	1.4	9.7
2	HDB	NHTMCP Phát Triển TP.HCM	125,131	25,000	30,900	23.6	-8.9	-13.4	37.3	2.0	2.0	25.3	1.7	7.6
3	TCB	NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	211,524	29,850	43,700	46.3	-14.5	-13.1	44.3	1.1	2.3	16.0	1.5	10.1
4	MBB	NHTMCP Quân Đội	209,027	25,950	34,100	36.4	-6.8	4.1	33.8	1.9	1.9	21.5	1.6	8.5
5	FPT	Công ty cổ phần FPT	127,081	74,600	103,800	39.1	-17.5	-17.1	13.4	0.5	0.1	28.2	2.3	13.6
6	GMD	Công ty cổ phần Gemadept	32,925	77,200	85,400	10.8	1.3	24.5	28.2	0.2	0.8	12.1	2.2	11.5
7	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	198,794	25,900	33,000	27.4	0.1	1.9	9.9	0.7	0.6	12.6	1.4	10.3
8	MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di Động	117,033	79,700	105,900	32.8	-10.8	-6.4	4.5	0.9	0.9	25.3	2.3	15.2

\* Giá mục tiêu (giá trị hợp lý) trong 12 tháng tới

\*\* Số liệu 12 tháng tính tới Q4/2025

Nguồn: SSV Research, Bloomberg  
Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

**Giá mục tiêu (12 tháng)** **38,000 VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 25,050 VND

**Suất sinh lời (%)** **51.6%**

VNINDEX 1,647

P/E thị trường (x) 12.6

Vốn hóa (tỷ VND) 198,774

SLCP lưu hành (triệu CP) 7,934

Tự do giao dịch (triệu CP) 7,281

Cao nhất 52 tuần (VND) 38,900

Thấp nhất 52 tuần (VND) 15,150

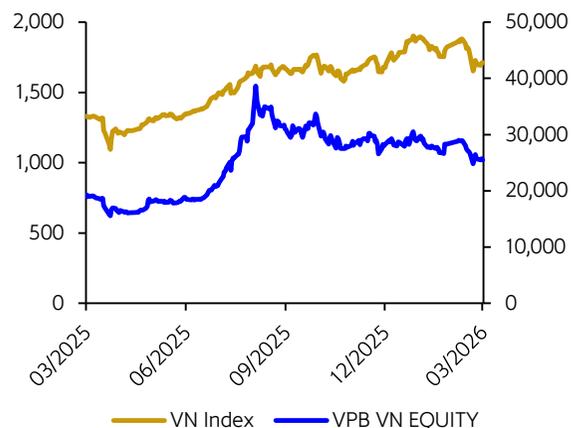
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 192

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 602

Hệ số Beta 1.2

Cổ đông lớn (%) Sumitomo Mitsui Banking Corporation 15.0

Ngô Chí Dũng 4.1



## Luận điểm đầu tư:

VPB hiện là một trong những ngân hàng tư nhân lớn nhất Việt Nam. Sau thương vụ hợp tác với SMBC, VPBank là NHTM có vốn chủ sở hữu lớn thứ hai Việt Nam, đứng sau VCB. Điều này giúp ngân hàng tiếp cận được nhiều phân khúc khách hàng, bao gồm: khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và doanh nghiệp FDI.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Tổng thu nhập hoạt động đạt 74.6 nghìn tỷ đồng (+19.9% YoY). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 30.6 nghìn tỷ đồng (+53% YoY), đạt 121% kế hoạch đề ra.
- Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 961 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân hàng mẹ đạt tín dụng 85 nghìn tỷ đồng (tăng 35% so với cuối năm trước). Cho vay phân khúc SMEs tăng mạnh mẽ 38%, phân khúc cho vay cá nhân +25%, dẫn dắt bởi cho vay mua nhà.
- NIM hợp nhất năm 2025 đạt 5.5%, tiếp tục xu hướng giảm từ mức 5.94% cuối 2024. Chi phí vốn tăng từ cả thị trường 1 và 2 đã khiến cho NIM của VPB thu hẹp trong thời gian qua.
- Nợ xấu hợp nhất (nợ nhóm 1-3/ dư nợ cho vay khách hàng) giảm mạnh từ 4.2% cuối 2024 về mức 3.3% cuối 2025. Tỷ lệ an toàn vốn đạt 14%. Nghị quyết 42 được luật hóa đã hỗ trợ cho hoạt động thu hồi nợ đã xử lý rủi ro, thu từ xử lý rủi ro hợp nhất đạt 5,713 tỷ đồng

Triển vọng trong năm 2026

- VPB đặt mục tiêu LNTT hợp nhất tăng trưởng +30% YoY đạt gần 40 nghìn tỷ, bảo hiểm OPES nhắm vào Top3 các công ty Bảo hiểm phi nhân thọ, cả FECredit và GPBank đều đặt mục tiêu tăng gấp đôi lợi nhuận so với 2025
- Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh CD đối với khách hàng doanh nghiệp/SME, đồng thời mở rộng nền tảng FX và dịch vụ thanh toán quốc tế nhằm hỗ trợ huy động vốn và tăng CASA.

Rủi ro: (1) NIM tiếp tục suy giảm, (2) Khả năng thu hồi nợ không như kỳ vọng.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	41,021	38,175	49,080	58,663	75,540
Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)	6,348	7,096	13,166	15,991	19,016
Thu nhập hoạt động (tỷ VND)	47,459	45,271	62,246	74,654	94,557
Thu nhập hoạt động trước dự phòng (đồng)	43,681	35,832	47,906	56,023	72,200
LNST công ty mẹ (đồng)	18,175	10,058	15,570	23,990	28,860
EPS	2,507	1,089	2,014	3,070	3,911
ROE	17.8	7.1	11.1	14.9	15.8
P/E (x)	15.1	34.8	18.8	12.3	9.7
P/B (x)	1.2	1.1	1.0	1.6	1.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

**Giá mục tiêu (12 tháng)** **30,900 VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 25,000 VND

**Suất sinh lời (%)** **23.6%**

VNINDEX 1,647

P/E thị trường (x) 12.6

Vốn hóa (tỷ VND) 125,131

SLCP lưu hành (triệu CP) 5,005

Tự do giao dịch (triệu CP) 3,748

Cao nhất 52 tuần (VND) 30,000

Thấp nhất 52 tuần (VND) 13,879

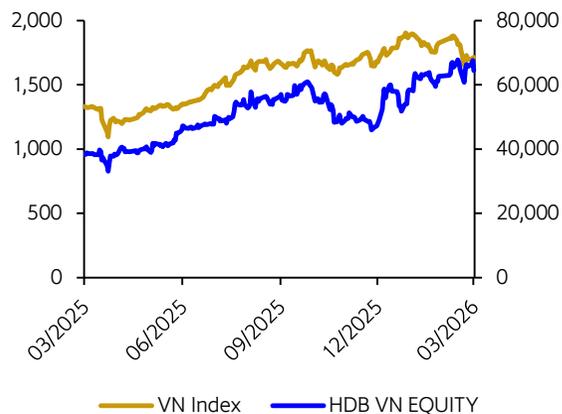
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 19.3

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 528

**Hệ số Beta** 1.1

Sovico 12.5

Cổ đông lớn (%) Nguyễn Thị Phương Thảo 3.7



## Luận điểm đầu tư:

HDB là một trong những ngân hàng tư nhân lớn nhất Việt Nam. HDB hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và doanh nghiệp SME. HDB sẽ đẩy mạnh tiếp cận khách hàng khu vực nông nghiệp và nông thôn thông qua chuyển đổi số để phát triển thị trường này. Không những thế, HDB cũng sẽ tập trung phát triển phân khúc trung và cao cấp - priority banking trong thời gian tới.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất đạt 42.6 nghìn tỷ đồng (+30.2% YoY), lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 21 nghìn tỷ đồng (+27.4% YoY),
- Huy động vốn vượt 560 nghìn tỷ đồng, tăng 28.2%, trong đó tiền gửi từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 18%. Tổng dư nợ đạt trên 546 nghìn tỷ đồng, tăng 23.5%, hướng tới những ngành là động lực tăng trưởng kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp SME,... NIM đạt 4.6% (-60 bps YoY), tuy nhiên NIM cải thiện theo QoQ. NIM Q4 đạt 4.87% (-51 bps YoY, + 61 bps QoQ)
- Trong năm 2025, thu ngoài lãi tăng 146% svck, nhờ phí dịch vụ ngân hàng đầu tư — đặc biệt từ phân phối trái phiếu — sự phục hồi của mảng bancassurance, và lợi nhuận đầu tư từ thoái vốn VJC trong quý Q4/25 (ước tính lãi thoái vốn khoảng 800 tỷ đồng).

Triển vọng trong năm 2026

- Triển vọng tăng trưởng tín dụng cao. HDB tiếp tục nằm trong nhóm các ngân hàng được ưu tiên nhờ tham gia chương trình chuyển giao ngân hàng đặc biệt, ngân hàng nhiều khả năng sẽ được cấp hạn mức (room) tăng trưởng tín dụng cao hơn mức trung bình ngành (trên 30%)
- Kỳ vọng từ kế hoạch cổ phần hóa HD Saison. Liên quan đến kế hoạch niêm yết, HDB đã công bố ý định cổ phần hóa và niêm yết cổ phiếu HD Saison. Kế hoạch này được kỳ vọng sẽ củng cố bộ đệm vốn của ngân hàng, bổ sung nguồn lực để duy trì đà tăng trưởng tín dụng, đồng thời tác động tích cực đến tâm lý thị trường và định giá của ngân hàng mẹ.
- Rủi ro: (1) tăng trưởng tín dụng không đạt như kỳ vọng, (2) NIM tiếp tục thu hẹp do chi phí vốn gia tăng và mảng bán lẻ phục hồi chậm, và (3) mặt bằng lãi suất tăng cao gây áp lực lên chất lượng tài sản.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	18,012	22,184	30,856	34,476	42,772
Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)	3,956	4,230	3,172	7,941	8,229
Thu nhập hoạt động (tỷ VND)	21,968	26,414	32,706	42,687	51,071
Thu nhập hoạt động trước dự phòng (đồng)	13,336	17,284	21,751	31,073	38,295
LNST công ty mẹ (đồng)	7,750	10,071	12,763	16,053	21,668
EPS	1,599	2,013	2,581	3,407	4,473
ROE	23.5	24.1	25.7	25.3	25.6
P/E (x)	19.3	15.3	11.9	10.0	7.6
P/B (x)	1.1	1.4	1.4	2.1	1.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

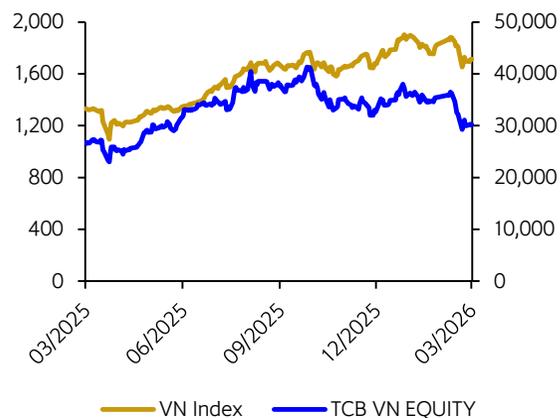
**Giá mục tiêu (12 tháng)** **43,700 VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 29,850 VND

**Suất sinh lời (%)** **46.3%**

VNINDEX	1,647
P/E thị trường (x)	12.6
Vốn hóa (tỷ VND)	211,524
SLCP lưu hành (triệu CP)	7,086
Tự do giao dịch (triệu CP)	5,483
Cao nhất 52 tuần (VND)	42,500
Thấp nhất 52 tuần (VND)	22,300
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	124
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	474
Hệ số Beta	1.1

Cổ đông lớn (%) CTCP Tập đoàn Masan 14.84



### Luận điểm đầu tư:

Techcombank là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất ở Việt Nam với những thành công đáng kể. TCB luôn chú trọng phát triển công nghệ để dẫn đầu trong hành trình số hóa của ngành tài chính. TCB tập trung phát triển ở phân khúc cho vay phát triển bất động sản và vay mua nhà, chúng tôi đánh giá về tương lai đây là phân khúc còn nhiều tiềm năng phát triển. Techcombank đạt mục tiêu lọt vào top 10 ngân hàng tốt nhất khu vực ASEAN, với vốn hóa thị trường đạt 20 tỷ USD, CASA đạt 55% vào năm 2025.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất đạt 53 nghìn tỷ đồng (+13.6% YoY), lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 32.5 nghìn tỷ đồng (+18.2% YoY). Tăng trưởng tín dụng hợp nhất của TCB cả năm 2025 đạt hơn 20%, sử dụng hết hạn mức tín dụng được NHNN cấp.
- Danh mục cho vay bán lẻ vượt lên dẫn dắt tăng trưởng cho TCB trong năm 2025 (+31% YoY): Cho vay mua nhà tăng trưởng 25%; vay margin tăng 69% YoY; cho vay không thế chấp tăng tỷ trọng trong danh mục bán lẻ (từ 1% năm 2024 lên 3% cuối 2025). Cho vay khách hàng doanh nghiệp tăng chỉ 13%, đáng chú ý tỷ trọng cho vay kinh doanh bất động sản giảm từ 33% cuối 2024 xuống mức 31% cuối 2025.
- Tuy vậy, thu nhập lãi năm 2025 chỉ tăng 7.5% YoY do NIM gặp áp lực và giảm về quanh mức 3.7% cuối Q4/2025.

Triển vọng trong năm 2026

- Theo công bố, NHNN đã đưa ra chỉ tiêu tín dụng ban đầu cho TCB trong năm 2026 là 12%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng trưởng thực tế của ngân hàng mẹ trong năm 2025 là 18.4%. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng TCB vẫn có thể được cấp thêm room vào cuối năm tùy theo tình hình diễn biến thị trường
- Động lực tăng trưởng dịch chuyển sang thu nhập ngoài lãi: TCBS hưởng lợi từ nhu cầu huy động vốn qua thị trường trái phiếu khi room tín dụng bị siết; Techcom Life triển khai toàn quốc qua mạng lưới 300+ chi nhánh; sản phẩm mới như TCB Gold và giao dịch tài sản số dự kiến ra mắt trong năm.
- Rủi ro: (1) Chi phí vốn tăng mạnh gây áp lực lên NIM; (2) Lãi suất tăng mạnh làm suy giảm chất lượng tài sản của ngành ngân hàng

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	30,290	27,691	35,508	38,155	45,331
Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)	10,612	12,370	11,482	15,236	18,910
Thu nhập hoạt động (tỷ VND)	40,902	40,061	46,990	53,391	64,242
Thu nhập hoạt động trước dự phòng (đồng)	27,504	26,809	31,621	36,959	44,523
LNST công ty mẹ (đồng)	20,150	18,004	21,523	25,290	29,638
EPS	5,810	5,164	3,080	3,663	4,292
ROE	19.8	14.8	15.6	15.9	15.9
P/E (x)	7.5	8.4	14.1	11.9	10.1
P/B (x)	0.8	1.0	1.3	1.7	1.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

**Giá mục tiêu (12 tháng)** **34,100VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 25,000 VND

**Suất sinh lời (%)** **36.4%**

VNINDEX 1,647

P/E thị trường (x) 12.6

Vốn hóa (tỷ VND) 209,027

SLCP lưu hành (triệu CP) 8,055

Tự do giao dịch (triệu CP) 5,574

Cao nhất 52 tuần (VND) 29,500

Thấp nhất 52 tuần (VND) 14,735

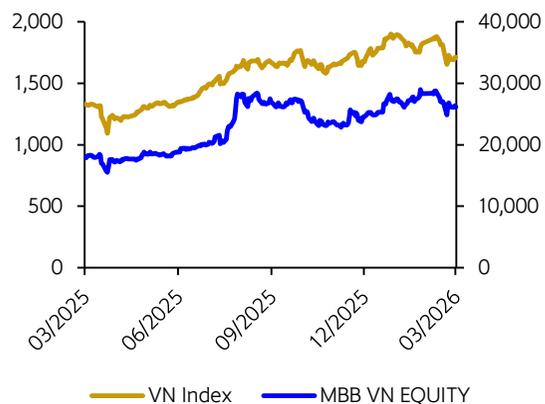
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 274

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 832

Hệ số Beta 1.0

Cổ đông lớn (%) Viettel 14.7

SCIC 9.8



## Luận điểm đầu tư:

Ngân hàng TMCP Quân đội (HSX: MBB) có nhiều thành tích nổi bật trong những năm hoạt động gần đây, thể hiện qua chất lượng tài sản ổn định, lợi nhuận vượt trội cùng với xếp hạng tín nhiệm được đánh giá cao bởi các tổ chức xếp hạng quốc tế. MBB tiếp tục tập trung phát triển CNTT, chuyển đổi số hướng tới mục tiêu “Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu”.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Tổng thu nhập hoạt động đạt 67.6 nghìn tỷ đồng (+22% YoY), LNTT đạt 34.2 nghìn tỷ đồng (+19% YoY), vượt kế hoạch đề ra (+10%), nhờ kiểm soát chi phí hiệu quả và sự phục hồi tốt của thu nhập phí.
- Tổng tài sản hợp nhất tăng 43% YoY, trong khi tín dụng hợp nhất tăng 37% YoY, vượt xa mức trung bình toàn ngành 19%. Tăng trưởng cho vay diễn ra đồng đều ở cả hai phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp; dư nợ bán lẻ cuối 2025 chiếm 45% tổng dư nợ. Tổng huy động tăng 31% YoY, trong đó giấy tờ có giá tiếp tục được đẩy mạnh (+44%) nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng.
- Trái với tăng trưởng tín dụng mạnh, NIM của MBB thu hẹp về 4.06% tại cuối Q4/2025, phản ánh xu hướng chung của toàn ngành trong bối cảnh huy động chậm và cạnh tranh lãi suất cho vay gay gắt.
- Thu nhập ngoài lãi tăng 13% YoY, chủ yếu nhờ thu nhập phí (+51%) và thu từ xử lý nợ (+69%); các mảng dịch vụ thẻ, bảo hiểm và tư vấn ghi nhận sự phục hồi tích cực.

Triển vọng trong năm 2026

- Triển vọng tăng trưởng tín dụng cao. Tận dụng lợi thế về hạn mức tín dụng có được sau khi nhận chuyển giao bắt buộc, MB lên kế hoạch tăng trưởng 35%/năm trong vòng 3 năm tới. Nếu hoàn thành, quy mô bảng cân đối của MB khi đó sẽ cao gấp 2.5 lần so với hiện tại và dự kiến sánh ngang nhóm Big3.
- Ngân hàng lên kế hoạch chuyển dịch trọng tâm sang cho vay khách hàng bán lẻ với mục tiêu gia tăng tỷ trọng thêm 2- 3% mỗi năm (hiện tại đang ở mức 45%).

Rủi ro: (1) Thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục gặp áp lực và làm giảm NIM. (2) Lãi suất cho vay tăng có thể gây áp lực lên chất lượng tài sản của ngân hàng trong các năm tiếp theo.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	36,023	38,684	41,152	51,610	67,627
Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)	9,570	8,622	14,261	16,083	18,754
Thu nhập hoạt động (tỷ VND)	45,593	47,306	55,413	67,693	86,381
Thu nhập hoạt động trước dự phòng (đồng)	30,777	32,393	38,406	48,012	62,764
LNST công ty mẹ (đồng)	17,483	20,772	22,634	26,779	31,290
EPS	2,162	2,507	2,733	3,400	3,972
ROE	25.6	23.9	21.5	21.1	20.5
P/E (x)	15.7	13.6	12.4	10.0	8.5
P/B (x)	1.9	1.8	1.5	1.9	1.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

**Giá mục tiêu (12 tháng)** **103,800 VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 74,600 VND

**Suất sinh lời (%)** **39.1%**

VNINDEX 1,647

P/E thị trường (x) 12.6

Vốn hóa (tỷ VND) 127,081

SLCP lưu hành (triệu CP) 1,704

Tự do giao dịch (triệu CP) 1,524

Cao nhất 52 tuần (VND) 112,957

Thấp nhất 52 tuần (VND) 73,600

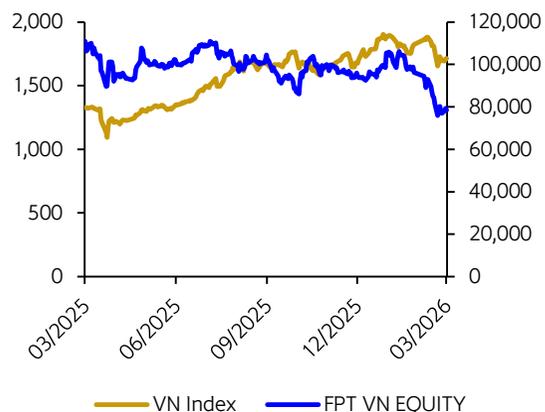
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 99

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 1,132

Hệ số Beta 0.8

Cổ đông lớn (%) Trương Gia Bình 6.7

SCIC 5.7



## Luận điểm đầu tư:

CTCP FPT (HoSE: FPT) là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ với các mảng kinh doanh cốt lõi, có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ cùng với sức khỏe tài chính lành mạnh. FPT đang nhanh chóng từ một đơn vị gia công phần mềm truyền thống thành một nhà tiên phong trong lĩnh vực DX thông qua các sản phẩm B2B tự phát triển, ứng dụng những công nghệ mới nhất như Trí tuệ nhân tạo (AI), Tự động hóa quy trình bằng robot (RPA), Blockchain, Điện toán Đám mây và Internet vạn vật (IoT).

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

FPT ghi nhận doanh thu 70 nghìn tỷ đồng (+11.6% YoY), lợi nhuận trước thuế 13 nghìn tỷ đồng (+17.7% YoY).

1. Khối Công nghệ: doanh thu đạt 44.4 nghìn tỷ đồng (+13.7% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 5.8 nghìn tỷ đồng (+12.5% YoY)

Trong đó, doanh thu Dịch vụ CNTT tại nước ngoài +14.3% yoy và lợi nhuận +14.6% yoy. Doanh số có sự phục hồi mạnh mẽ trong Q4, đặc biệt là từ thị trường APAC. Giá trị đơn hàng ký mới tiếp tục cải thiện, với tổng giá trị ký tăng 23% yoy – đây cũng là xu hướng chung của các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực.

Dịch vụ CNTT trong nước: Doanh thu 9 nghìn tỷ đồng (+11.5% YoY) và LNTT đạt 416 tỷ đồng (-9.7% YoY). Hệ sinh thái sản phẩm Made-by-FPT tiếp tục đà duy trì tăng trưởng, ghi nhận doanh thu 2.6 nghìn tỷ đồng (+19%) nhờ tính ứng dụng cao cho cả khối Doanh nghiệp lẫn khối Chính phủ.

2. Dịch vụ Viễn thông duy trì mức tăng trưởng bền vững với doanh thu đạt 19.5 nghìn tỷ đồng (+10.8%) và LNTT đạt 4.3 nghìn tỷ đồng (+21.6%).

3. Mảng giáo dục duy trì mức tăng trưởng nhẹ, doanh thu đạt 6 nghìn tỷ đồng (+0.05% YoY).

Triển vọng trong năm 2026

Dịch vụ CNTT nước ngoài: duy trì đà tăng nhờ cạnh tranh về giá dịch vụ và năng lực công nghệ

Dịch vụ CNTT trong nước: tiềm năng của xu hướng chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ của khối Chính phủ và khối khách hàng doanh nghiệp tư nhân từ quy mô lớn đến vừa và nhỏ

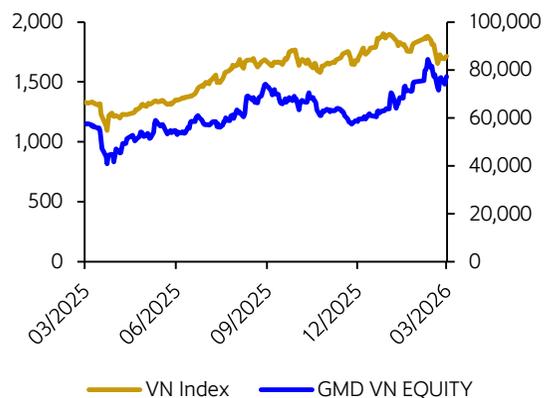
Mảng viễn thông: Hưởng lợi lớn từ nỗ lực thắt chặt quản lý bản quyền trực tuyến, tạo đà bứt phá cho các dịch vụ chính thống.

Rủi ro: (1) Nhu cầu CNTT thấp hơn dự kiến; (2) Rủi ro tỷ giá; (3) Cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	44,010	52,618	62,849	70,113	79,883
LN từ HĐKD (tỷ VND)	6,795	8,418	10,506	12,947	15,032
Biên LN HĐKD (%)	17.2	17.3	17.3	18.5	18.8
LNST của công ty mẹ (tỷ VND)	5,310	6,471	7,857	9,369	13,264
Biên LNR (%)	14.7	14.8	15.0	16.0	16.2
EPS (VND)	5,917	6,132	6,408	6,589	8,817
ROE (%)	26.7	27.8	28.7	28.2	29.1
P/E (x)	27.2	22.7	18.8	15.8	13.6
P/B (x)	4.9	4.0	3.5	2.9	2.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

<b>Giá mục tiêu (12 tháng)</b>	<b>85,400 VND</b>
Giá hiện tại (20/03/26)	77,200 VND
<b>Suất sinh lời (%)</b>	<b>10.8%</b>
VNINDEX	1,647
P/E thị trường (x)	12.6
Vốn hóa (tỷ VND)	32,925
SLCP lưu hành (triệu CP)	416
Tỷ lệ giao dịch (triệu CP)	391
Cao nhất 52 tuần (VND)	89,500
Thấp nhất 52 tuần (VND)	42,200
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	1.84
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	157
<b>Hệ số Beta</b>	<b>0.9</b>
VI Fund II, LP	13.4
Cổ đông lớn (%)	
Vinacapital	6.1



## Luận điểm đầu tư:

GMD là một trong những công ty logistic hàng đầu Việt Nam, có mạng lưới Cảng và Logistics, hệ thống hiện đại bậc nhất. Các hoạt động kinh doanh chính: Khai thác cảng; Logistic. Gemadept sở hữu tổng cộng 8 cảng biển với công suất hàng năm lên đến 5 triệu TEUs và 5 triệu tấn hàng rời.

GMD có ưu thế sở hữu nhiều cảng ở vị trí địa lý thuận lợi. GMD tiếp tục khẳng định vị thế với các dự án tiềm năng đang được đầu tư mạnh mẽ: Cảng Quốc tế Gemalink giai đoạn 2; Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2 và 3. Hai dự án này dự kiến sẽ nâng công suất khai thác của Gemadept lên gấp đôi khi hoàn thành.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

Năm 2025, doanh thu thuần đạt 5.9 nghìn tỷ đồng (+23% YoY), LNST đạt 2.2 nghìn tỷ đồng (+16% YoY), chủ yếu đến từ tăng trưởng sản lượng và sự đóng góp từ cảng Gemalink

(1) Doanh thu hoạt động khai thác cảng 2025 đạt 5.2 nghìn tỷ đồng (+25% YoY), trong đó sản lượng hàng hóa qua cảng Nam Đình Vũ 2025 ước tính tăng gần 30% YoY.

(2) Lợi nhuận công ty liên doanh liên kết cũng tăng mạnh đạt 1.1 nghìn tỷ đồng (+39.4% YoY), chủ yếu nhờ đóng góp của lợi nhuận của cảng Gemalink ước tính gần 1.2 nghìn tỷ đồng (+51% YoY). Tình hình kinh doanh được hỗ trợ bởi sản lượng 2025 tăng trưởng khoảng 32% YoY.

Triển vọng trong năm 2026

- Hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam duy trì triển vọng lạc quan trong năm 2026 nhờ lợi thế từ các hiệp định FTA và tiềm năng mở rộng tại các thị trường mới. Trong kịch bản đó, GMD được kỳ vọng sẽ tối ưu hóa lợi nhuận thông qua sự gia tăng đồng thời của quy mô sản lượng cùng với áp dụng phí dịch vụ mới.

- Dự án cảng Nam Đình Vũ 3 sẽ là động lực mới trong năm 2026 khi bắt đầu vận hành thương mại từ đầu năm Q4/2025, giúp gia tăng 10% công suất so với hiện tại.

- Gemalink vẫn tiếp tục là trụ cột quan trọng cho GMD trong năm 2026 với kỳ vọng tiếp tục mở rộng thêm tuyến dịch vụ và bắt đầu tăng phí dịch vụ cảng thêm 10% từ năm 2026.

Rủi ro: (1) Rủi ro tình hình kinh tế thế giới, (2) Rủi ro liên quan đến giá dầu tăng và (3) Rủi ro chính trị

Năm	2022(*)	2023(*)	2024(*)	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	3,898	3,846	4,832	5,946	7,030
LN từ HĐKD (tỷ VND)	1,051	1,116	1,345	1,627	2,053
Biên LN HĐKD (%)	27.0	29.0	27.8	27.4	29.2
LNST của công ty mẹ (tỷ VND)	994	780	1,124	1,677	2,135
Biên LNR (%)	29.9	27.6	32.5	37.4	37.5
EPS (VND)	3,014	2,366	3,410	5,086	6,474
ROE (%)	15.0	10.1	10.7	13.2	15.4
P/E (x)	21.1	26.9	18.7	13.2	11.5
P/B (x)	3.0	2.9	2.8	2.5	2.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

(\*) Chúng tôi loại bỏ lợi nhuận đột biến từ thoái vốn cảng Nam Hải Đình Vũ và cảng Nam Hải

<b>Giá mục tiêu (12 tháng)</b>	<b>33,000 VND</b>
Giá hiện tại (20/03/26)	25,900 VND
<b>Suất sinh lời (%)</b>	<b>27.4%</b>
VNINDEX	1,647
P/E thị trường (x)	12.6
Vốn hóa (tỷ VND)	198,794
SLCP lưu hành (triệu CP)	7,675
Tự do giao dịch (triệu CP)	4,527
Cao nhất 52 tuần (VND)	30,850
Thấp nhất 52 tuần (VND)	17,750
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	39.7
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	1,283
Hệ số Beta	0.9
Cổ đông lớn (%)	
Trần Đình Long	25.8
Vũ Thị Hiền	6.8

## Luận điểm đầu tư:

Tập Đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) là DN sản xuất thép số 1 tại Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á; Top 50 công ty thép lớn nhất trên thế giới; Hoạt động trong 04 lĩnh vực chính: gang thép, sản phẩm thép, nông nghiệp, bất động sản. HPG dẫn đầu thị trường nội địa về thép xây dựng (32%) và ống thép (27%); Top 5 nhà sản xuất tôn mạ; là DN Việt Nam duy nhất sản xuất được thép cuộn cán nóng HRC.

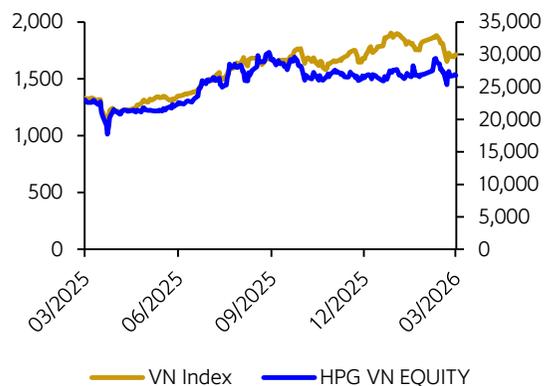
Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Công ty ghi nhận doanh thu thuần 156 nghìn tỷ đồng (+12.4% YoY) và LNST cổ đông công ty mẹ 15 nghìn tỷ đồng (+28.5% YoY). Doanh thu mảng thép đạt hơn 147 nghìn tỷ đồng, tăng gần 14% trong 2025 nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 30%. Trong đó, sản lượng thép HRC có mức tăng trưởng cao nhất với 73.6% nhờ đóng góp dự án Dung Quất 2 từ quý 4/2025.
- Các mảng kinh doanh khác như nông nghiệp và bất động sản trong 2025 chưa ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực
- Biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh mẽ, đạt 15.7% trong 2025, tăng 2.4 điểm phần trăm so với năm 2024. Trong đó, ước tính biên lợi nhuận gộp mảng thép khoảng 14.2%, tăng 1.9 điểm phần trăm nhờ Công ty kiểm soát tốt tồn kho và chi phí sản xuất trong bối cảnh giá thép năm 2025 vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi.

Triển vọng năm 2026

- Chúng tôi dự phóng năm 2026, sản lượng tiêu thụ thép đạt 13.3 triệu tấn (+20.8% YoY), chủ yếu nhờ thép xây dựng tăng theo nhu cầu xây dựng nhà ở và hạ tầng, và HRC tăng nhờ đóng góp lớn từ Dung Quất 2 (kỳ vọng vận hành 65% công suất) trong bối cảnh thuế Chống bán phá giá với HRC Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy sản lượng nội địa.
- Biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện trong 2026 nhờ giá nguyên vật liệu giảm trong khi đó giá thép nội địa cải thiện

Rủi ro: (1) Rủi ro biến động giá thép và giá than cốc; (2) Rủi ro thị trường Bất động sản nội địa phục hồi chậm; (3) Rủi ro thị trường Bất động sản Trung Quốc suy yếu; (4) Rủi ro cạnh tranh với thép giá rẻ đến từ Trung Quốc; (5) Rủi ro xuất khẩu qua Mỹ và Châu Âu.



Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	141,409	118,953	138,855	156,116	208,587
LN từ HĐKD (tỷ VND)	13,078	9,669	13,267	17,906	23,330
Biên LN HĐKD (%)	9.2	6.4	9.6	11.5	11.2
LNST của công ty mẹ (tỷ VND)	8,484	6,835	12,020	15,450	21,054
Biên LNR (%)	6.0	5.7	8.7	9.9	10.1
EPS (VND)	1,452	1,117	1,566	2,013	2,494
ROE (%)	9.0	6.6	10.5	11.8	13.8
P/E (x)	12.4	23.8	16.4	12.7	10.3
P/B (x)	1.1	1.6	1.5	1.5	1.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026

**Giá mục tiêu (12 tháng)** **105,900 VND**

Giá hiện tại (20/03/26) 79,700 VND

**Suất sinh lời (%)** **32.8%**

VNINDEX 1,647

P/E thị trường (26F,x) 12.6

Vốn hóa (tỷ VND) 117,033

SLCP lưu hành (triệu CP) 1,468

Tự do giao dịch (triệu CP) 1,213

Cao nhất 52 tuần (VND) 94,400

Thấp nhất 52 tuần (VND) 45,750

KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 7.3

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 723

Hệ số Beta 1.1

Công ty TNHH MTV Tư vấn 10.4

Đầu tư Thế giới Bán lẻ

Dragon Capital 5.0

## Luận điểm đầu tư:

MWG là doanh nghiệp bán lẻ đầu ngành ở Việt Nam, có hệ sinh thái đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. MWG duy trì vị thế là nhà bán lẻ điện thoại di động, điện máy số 1 Việt Nam (chiếm hơn 50% toàn thị trường); là nhà bán lẻ hàng tiêu dùng, có chuỗi cửa hàng bách hóa đạt doanh số lớn nhất toàn quốc.

Cập nhật kết quả kinh doanh trong 2025:

- Năm 2025, MWG ghi nhận doanh thu hơn 156 nghìn tỷ đồng (+16% YoY), LNST đạt hơn 7 nghìn tỷ đồng (89.5% YoY), nhờ sự tăng trưởng đồng đều của chuỗi cửa hàng.
- Thế giới di động & Điện máy xanh: MWG ghi nhận doanh thu mảng này trong năm 2025 đạt 105 nghìn tỷ đồng (+18% YoY), tăng trưởng này đến từ việc tối ưu hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh mảng online và chiến lược tích hợp dịch vụ. Mảng ICT ghi nhận mức tăng trưởng tốt trong quý 4/2025 nhờ ngành hàng iPhone và mùa mua sắm cuối năm
- Bách hóa xanh: Doanh thu BHX năm 2025 đạt 46.9 ngàn tỷ đồng (+14% YoY), mức tăng trưởng đến từ cả hai nhóm ngành hàng chính là thực phẩm tươi sống và FMCG. Về mở rộng mạng lưới, MWG đã tăng tốc mở thêm 789 cửa hàng - trong đó, hơn 50% tập trung tại khu vực miền Trung. Các cửa hàng mới đều ghi nhận tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh dương ở cấp độ cửa hàng. Đồng thời, việc khai trương các cửa hàng đầu tiên tại miền Bắc từ tháng 11/2025 là bước ngoặt quan trọng trong lộ trình mở rộng quy mô của BHX.

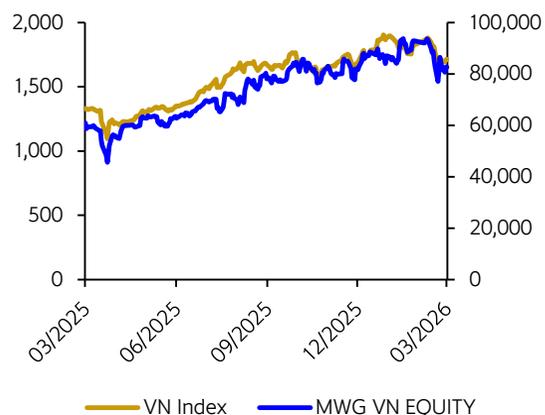
Triển vọng năm 2026:

- Năm 2026, Điện máy xanh vẫn đóng vai trò trụ cột quan trọng (đóng góp 65% doanh thu), với chiến lược trọng tâm tăng trưởng tập trung vào chất lượng sản phẩm và cung cấp dịch vụ trọn đời sản phẩm.
- BHX dự kiến duy trì tăng trưởng doanh thu trên 20% và mở thêm khoảng 1,000 cửa hàng tại nơi hiện hữu và các tỉnh thành mới. Chúng tôi đánh giá BHX sẽ tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ thông qua (1) Mở rộng và nâng cao chất lượng từng điểm bán cũ, (2) Kiểm soát chi phí vận hành, giảm tỷ lệ hủy hàng, giảm chi phí logistics và (3) Xu hướng người tiêu dùng ngày càng ưu tiên thực phẩm an toàn và rõ nguồn gốc sẽ là động lực chính để các chợ truyền thống nhường chỗ cho mô hình bán lẻ hiện đại.

Rủi ro: (1) Rủi ro cạnh tranh; (2) Rủi ro lực cầu tiêu dùng yếu; (3) Rủi ro đa dạng hóa các mảng kinh doanh; (4) Rủi ro giảm giá hàng tồn kho.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	133,405	118,280	134,341	156,458	185,564
LN từ HĐKD (tỷ VND)	6,575	1,047	5,227	8,667	11,257
Biên LN HĐKD (%)	4.9	0.9	3.9	5.5	6.1
LNST của công ty mẹ (tỷ VND)	4,100	168	3,722	7,037	8,963
Biên LNR (%)	3.1	0.1	2.8	4.5	4.8
EPS (VND)	2,801	115	2,546	4,788	6,099
ROE (%)	18.5	0.7	14.5	21.3	21.4
P/E (x)	29.8	729.2	33.1	19.3	15.2
P/B (x)	5.1	5.2	4.4	4.2	3.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 20/03/2026





## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,  
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.



**Shinhan**  
Securities